TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ - ST
Ngày 06 tháng 4 năm 2023
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Triển
2. Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984;

HKTT: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

Chỗ ở hiện nay: Số 5, ngõ 16 đường N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội (có mặt)

- Bị đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở hiện nay: TDP N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh kết hôn với chị Đoàn Thị H ngày 07/11/2013 trên cơ sở hoàn toàn

tự nguyện, không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị Hà về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, lối sống trái ngược nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm. Vợ chồng sống ly thân nhau 03 năm nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh xin được ly hôn chị Hà.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo K sinh ngày 29/3/2015 và Nguyễn Bảo N sinh ngày 24/4/2017. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị Hà. Ly hôn, anh xin nuôi cháu K để chị H nuôi cháu N và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh đang làm tại Công ty Cổ phần Thương mại Hợp tác Quốc tế AMC, lương tháng 20 đến 22 triệu đồng/ 1 tháng. Anh ở cùng bố mẹ đẻ, cuối tuần vẫn về nhà nghỉ ngơi cùng gia đình, bố mẹ anh vẫn khỏe có thể trông nom, chăm sóc con giúp anh.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - chị Đoàn Thị H vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 28/11/2022 và biên bản hòa giải ngày 15/02/2023, chị H trình bày: Anh T trình bày về thời gian kết hôn, quá trình chung sống là đúng còn nguyên nhân mâu thuẫn là không đúng. Vợ chồng mâu thuẫn nhau là do anh T có quan hệ ngoại tình với người đàn bà khác, nhiều lần chị khuyên bảo nhưng anh T không nghe, vợ chồng sinh ra va chạm. Vợ chồng sống ly thân nhau được 02 tháng nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí. Hiện nay chị không có thai.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo K sinh ngày 29/3/2015 và Nguyễn Bảo N sinh ngày 24/4/2017. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị đang làm tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Sơn Lâm thu nhập 8.000.000đồng/ 1 tháng. Tuy nhiên do anh T đánh đuổi nên chị phải chuyển về nhà mẹ đẻ chị ở nên đã tạm xin nghỉ việc từ ngày 08/01/2022 âm lịch đến nay. Các con cũng đã chuyển về Bắc Giang và theo học tại đó. Chị đang ở cùng mẹ đẻ, bố chị đã chết, mẹ chị còn trẻ khỏe có thể giúp chị chăm sóc các cháu, ba chị em gái đã đi lấy chông. Về phía anh T không đủ tư cách nuôi và giáo dục con vì anh T không làm tròn trách nhiệm của người bố, anh T đi làm tại Hà Nội thường xuyên vắng nhà, không có thời gian chăm sóc các con.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu K ngày 16/3/2023 cháu K trình bày: nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ cháu.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T xin ly hôn chị Đoàn Thị H. Về con chung giao cho anh anh Thư nuôi cháu K để chị Hà nuôi cháu N. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản, công nợ, đất nông nghiệp và công sức: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Đoàn Thị H, chị H có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn chị Đoàn Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thị H thấy rằng:

Anh Nguyễn Văn T và chị Đoàn Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký tại UBND xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 07/11/2013 là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xác minh tại UBND xã Lũng Hòa cho biết nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không rõ nhưng từ cuối tháng 12/2022 chị Hà L Ngạn, tỉnh Bắc Giang sinh sống và học tập. Nay anh T và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T xin ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Thư được ly hôn với chị Hà là phù hợp.

[4]. Về con chung: Mặc dù cháu K có nguyện vọng xin được ở cùng mẹ, anh Thư và chị Hà đều có nghề nghiệp ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con nhưng để giảm gánh nặng, khó khăn cho các bên và cháu N còn nhỏ nên giao cho anh Thư nuôi cháu K còn chị Hà nuôi cháu N là phù hợp. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Thư phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Đoàn Thị H

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo K sinh ngày 29/3/2015 và chị Đoàn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N sinh ngày 24/4/2017, hiện cháu K và cháu N đang ở cùng chị H. Anh T và chị Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005777 ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Trong thời hạn 15 ngày, đương sự vắng mặt kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Các đương sự;
-LưuHSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Sơn